

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

## **BÀI KIỂM TRA QUÁ TRÌNH**

**Môn: Những quy định mới của Hiến Pháp**

**Lớp: 5D31-LKT6**

**Họ và tên học viên: Trần Anh Mỹ**

**Mã học viên: 2451160281**

---

### **CÂU HỎI:**

Anh/ chị So sánh mô hình bộ máy Nhà nước theo Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959 - nêu điểm giống nhau và khác nhau?

### **BÀI LÀM:**

#### **I. MỞ ĐẦU**

Hiến pháp là đạo luật cơ bản của một quốc gia, thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân và quy định tổ chức quyền lực nhà nước. Tại Việt Nam, Hiến pháp 1946 là bản hiến pháp đầu tiên và Hiến pháp 1959 là bản hiến pháp thứ hai, đều có ý nghĩa to lớn trong quá trình xây dựng và phát triển Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (sau này là CHXHCN Việt Nam). Việc so sánh mô hình tổ chức bộ máy Nhà nước trong hai bản hiến pháp này giúp làm rõ sự kế thừa, phát triển và những thay đổi phù hợp với từng giai đoạn lịch sử.

#### **II. KHÁI QUÁT VỀ HIẾN PHÁP NĂM 1946 VÀ HIẾN PHÁP NĂM 1959**

##### **1. Hiến pháp năm 1946.**

- Được Quốc hội khóa I thông qua ngày 9/11/1946.
- Là bản hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- Có 7 chương, 70 điều.
- Mang dấu ấn của mô hình nhà nước dân chủ tư sản phương Tây (đặc biệt là Pháp và Mỹ).

- Nhấn mạnh quyền dân chủ và tự do của nhân dân, phân quyền rõ rệt giữa các cơ quan.

2. Hiến pháp năm 1959.

- Được Quốc hội khóa I (kỳ họp thứ 11) thông qua ngày 31/12/1959.

- Là bản hiến pháp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc Việt Nam.

- Có 10 chương, 112 điều.

- Phản ánh quan điểm của nhà nước chuyên chính vô sản, mô hình tổ chức quyền lực nhà nước theo kiểu Xô Viết.

### **III. ĐIỂM GIỐNG NHAU TRONG MÔ HÌNH BỘ MÁY NHÀ NƯỚC GIỮA HIẾN PHÁP NĂM 1946 VÀ HIẾN PHÁP NĂM 1959**

1. Tính thống nhất quyền lực.

Cả hai đều quy định quyền lực Nhà nước thống nhất, nhân dân là chủ thể tối cao.

2. Cơ quan lập pháp.

Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, đại diện cho toàn thể nhân dân.

3. Cơ quan hành pháp.

Có Chính phủ do Chủ tịch nước đứng đầu (1946) hoặc Hội đồng Chính phủ (1959).

4. Cơ quan tư pháp.

Cả hai đều có hệ thống Tòa án và Viện công tố (từ 1959).

5. Tính dân chủ.

Đều khẳng định vai trò, quyền làm chủ của nhân dân và quyền bầu cử, ứng cử.

### **IV. ĐIỂM KHÁC NHAU TRONG MÔ HÌNH BỘ MÁY NHÀ NƯỚC**

| Stt | Tiêu chí                         | Hiến Pháp 1946                                                                                                       | Hiến Pháp 1959                                                                                                             |
|-----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.  | Hình thức chính thể              | Cộng hòa dân chủ, theo mô hình phân quyền quyền lực nhà nước (tam quyền phân lập mềm)                                | Cộng hòa dân chủ nhân dân, thống nhất quyền lực vào Quốc hội (tập quyền XHCN)                                              |
| 2.  | Người đứng đầu Nhà nước          | Chủ tịch nước giữ vai trò nguyên thủ quốc gia, có quyền hành pháp lớn, kiêm cả một số chức năng lập pháp và tư pháp. | Chủ tịch nước chỉ còn là người đứng đầu Nhà nước về nghi lễ, quyền hạn giảm, thực chất quyền lực thuộc Hội đồng Chính phủ. |
| 3.  | Cơ quan hành pháp                | Chính phủ do Chủ tịch nước đứng đầu (có Thủ tướng nhưng quyền hạn không rõ).                                         | Hội đồng Chính phủ do Thủ tướng đứng đầu, có hệ thống bộ máy hành pháp rõ ràng hơn.                                        |
| 4.  | Cơ quan lập pháp                 | Quốc hội có vị trí cao nhưng chưa toàn quyền. Chủ tịch nước vẫn có thể phủ quyết luật.                               | Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thống lĩnh toàn bộ quyền lực (mô hình tập quyền XHCN).                    |
| 5.  | Hệ thống tòa án và viện kiểm sát | Tòa án được quy định nhưng chưa rõ về hệ thống viện công tố.                                                         | Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân được xác định rõ ràng, chịu sự giám sát của Quốc hội.                            |
| 6.  | Tổ chức chính quyền địa phương   | HĐND và Ủy ban hành chính ở các cấp, nhưng cơ cấu tổ chức chưa được quy định chi tiết.                               | Quy định cụ thể hơn về tổ chức HĐND và UBHC các cấp, đồng bộ với hệ thống chính quyền trung ương.                          |
| 7.  | Cơ sở tư tưởng                   | Mang tính dân chủ tư sản, ảnh hưởng từ Pháp, Mỹ.                                                                     | Mang tính xã hội chủ nghĩa, ảnh hưởng từ mô hình Xô Viết.                                                                  |

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

- Hiến pháp 1946 phù hợp với bối cảnh đầu độc lập, khi đất nước cần xây dựng một nhà nước pháp quyền dân chủ, thu hút sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân và quốc tế. Mô hình tổ chức bộ máy nhà nước thể hiện tinh thần dân chủ, tự do, phân quyền hợp lý.

- Hiến pháp 1959 phản ánh rõ nét con đường xây dựng CNXH ở miền Bắc, thể hiện sự tập trung quyền lực vào Quốc hội – cơ quan quyền lực cao nhất, thể hiện mô hình Nhà nước xã hội chủ nghĩa điển hình.

## **VI. KẾT LUẬN**

Việc so sánh mô hình bộ máy Nhà nước theo Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959 cho thấy sự chuyển biến từ mô hình dân chủ tư sản sang mô hình dân chủ xã hội chủ nghĩa, phù hợp với định hướng và hoàn cảnh lịch sử của Việt Nam trong từng giai đoạn. Đây cũng là cơ sở để tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước Việt Nam hiện nay theo hướng hiệu lực, hiệu quả và đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân.

**- HẾT -**